| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẮC QUANG**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 07 - 5 - 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Hải Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Diện

Ông Nguyễn Đàm Thuyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Chữ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Vi Lương Q - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 22/4/2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Bá T**, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1990 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị T(đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 89/2016/HSST ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 08/5/2018 Nguyễn Bá T chấp hành xong hình phạt; tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định số 2956/QĐ-UBND ngày 25/04/2013 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Bá T, ngày 24/4/2015 đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 24/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

- *Bị hại:* ông Nguyễn Bá H, sinh năm: 1963; nơi cư trú: thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đặng Thị B, sinh năm: 1933; nơi cư trú: thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt)

2. Chị Lộc Thị V, sinh năm: 1988; nơi cư trú: thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt)

3. Anh Nông Công Q, sinh năm: 1987; nơi cư trú: thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt)

4. Anh Hoàng Ngọc S, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 12, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Đặng Thị D, sinh năm: 1960; nơi cư trú: thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 5 năm 2018 Nguyễn Bá T chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Khi trở về địa phương thì bố của T là ông Nguyễn Bá H đã bàn giao nhà và tài sản cho mẹ đẻ là bà Đặng Thị B trông coi, quản lý. Khi thấy T về địa phương không có chỗ ở nên bà B tự ý cho Nguyễn Bá T ở lại trong nhà của Nguyễn Bá H và dặn T không được bán các tài sản trong gia đình (vì bà B biết T trước có nghiệm ma túy, sợ T mang đồ đi bán).

Đầu tháng 12 năm 2018 do không có tiền chi tiêu nên T sử dụng số điện thoại 0965.525.063 gọi cho Hoàng Ngọc S nói là nhà có 01 ti vi không dùng muốn bán để S vào mua, S đồng ý. Sau đó S điều khiển xe mô tô Honda BKS 23D1 – 337.94 (xe S mượn của mẹ đẻ là bà Hoàng Thị S) đến nhà T. T tự ý bán 01 tivi nhãn hiệu TCL, màu đen, 24 inch màn hình phẳng ở trong phòng ngủ cho S với giá 800.000 đồng, S trả tiền luôn cho T.

Buổi tối sau khi bán tivi khoảng 1 tuần, T tiếp tục gọi điện thoại cho S với nội dung nhà có 01 máy phát điện muốn bán bảo S vào mua. S đồng ý mua và điều khiển xe mô tô BKS 23D1 – 337.94 vào nhà T, T bán 01 máy phát điện loại 3kw, màu đỏ, do Trung Quốc sản xuất để ở trong nhà với giá 4.000.000 đồng, S trả tiền cho T luôn.

Các tài sản mua của Nguyễn Bá T sau đó Hoàng Ngọc S mang về gia đình sử dụng, do lúc mua không kiểm tra chất lượng nên tivi hay hỏng vặt, máy nổ trong quá trình sử dụng cũng bị hỏng, chi phí sửa chữa cao nên S đã bán lại cho người thu mua phế liệu (S không biết tên, tuổi, địa chỉ). Tivi S bán với giá 500.000 đồng, máy nổ phát điện bán với giá 1.800.000 đồng. Tiền bán được S chi tiêu cá nhân hết.

Tối ngày 14/12/2018 T tiếp tục gọi điện thoại cho S, nhờ S tìm hộ người mua máy giặt. Trưa ngày 15/12/2018 T đi từ nhà ra tổ 10 thị trấn Việt Quang chơi và gọi điện thoại cho S hỏi đã tìm được chỗ mua máy giặt chưa, S hỏi T ở đâu rồi một lúc sau S điều khiển xe mô tô BKS 23D1 – 337.94 đến chỗ T, sau đó S điều khiển xe mô tô BKS 23D1 – 337.94, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen (xe T mượn của Nùng Văn G, sinh năm 1989, trú tại thôn Th, xã V, huyện B), cùng nhau đi ra khu vực chợ xã Q, huyện B để tìm người mua máy giặt. Khi đến khu vực chợ xã Q, T và S gặp Nông Công Q là người S biết từ trước. Đến nhà Q, T trao đổi nhà có máy giặt bán thanh lý để chuyển nhà lên Hà Giang, Q đồng ý bảo T, S chở máy giặt đến để Q xem chất lượng mới trả giá được rồi cho T mượn 01 giá thồ hàng bằng gỗ loại 04 thanh ngang để chở máy giặt. S, T về nhà T rồi cùng nhau tháo dây cấp nước, dây thoát nước, dây điện của máy giặt nhãn hiệu Aqua, loại cửa trên, khối lượng giặt 10,5 Kg rồi T, S bê máy giặt ra xe mô tô BKS 23D1 – 337.94, sau đó T dùng 01 chiếu cói màu đỏ, xanh, trắng đã cũ cuộn máy giặt lại. S điều khiển xe mô tô chở máy giặt đi trước, T điều khiển xe mô tô Sirius đi phía sau. Khoảng 14 giờ cùng ngày T, S chở máy giặt đến nhà Q, Q đồng ý mua máy giặt với giá 3.800.000 đồng. Sau khi bán được máy giặt T cho S 500.000 đồng. T bảo với anh Q gia đình T còn 01 bình nóng lạnh nữa nếu Q mua T mang đến.

Trưa ngày 16/12/2018 sau khi T gọi điện thoại thì S điều khiển xe mô tô BKS 23D1 – 337.94 đến nhà T rồi cùng nhau tháo dây cấp nước, dây thoát nước, dây điện của bình nóng lạnh nhãn hiệu Ariston loại 30 lít. Sau khi tháo được S cùng T tiếp tục chở đến bán cho anh Q với giá 1.700.000 đồng. T cho S 300.000 đồng.

Tối ngày 17/12/2018 T đến nhà Q vay Q số tiền 300.000 đồng, khi hỏi vay T bảo với Q là gia đình còn 01 máy lọc nước nếu Q mua thì T mang đến, nhưng chưa kịp bán máy lọc nước cho Q thì T bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ.

Các tài sản tivi, máy phát điện, mặt giặt, bình nóng lạnh là tài sản của ông Nguyễn Bá H (máy giặt, bình nóng lạnh ông H mua khi T đang chấp hành án), T tự ý lấy đem đi bán, không nói cho ông H hay bà B biết. T bộ tiền bán tài sản trên T chi tiêu cá nhân hết.

Ông Nguyễn Bá H trở về gia đình phát hiện bị mất các tài sản nên ngày 21/12/2018 ông H đã trình báo cơ quan chức năng.

Ngày 24/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang triệu tập Nguyễn Bá T đến làm việc, T thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành thu giữ các tài sản mà T đã bán cho Nông Công Q.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐG ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận:

*- 01(một) máy giặt nhãn hiệu AQUA màu xanh, trắng bạc, kiểu máy đứng, cửa trên, công suất 10,5 kg, số máy ATU 105ZT0S103722, máy giặt được mua và sử dụng từ tháng 2/2017, có giá: 3,5000.000 đồng.*

*- 01(một) bình nóng lạnh nhãn hiệu ARISTON loại 30 lít số máy 318027384153623135635, bình nóng lạnh được mua và sử dụng từ tháng 2/2017, có giá: 1.500.000 đồng.*

*- 01 (một) tivi nhãn hiệu TLC 24 inch, màn hình mỏng, màu đen được mua và sử dụng từ năm 2012, có giá: 1.000.000 đồng.*

*- 01 (một) máy nổ phát điện màu đỏ, công suất 3kw do Trung Quốc sản xuất được mua mới và sử dụng từ năm 2012, có giá trị: 1.500.000 đồng.*

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 11/CT-VKSBQ ngày 11/3/2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Bá T về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Bá T về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ.

Ý kiến của người bị hại: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: do bị cáo là con đẻ của người bị hại nên người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu

đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: tại phiên tòa người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên người bị hại Nguyễn Bá H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Công Q, Lộc Thị V, Đặng Thị B đã có đơn xin xét xử vắng mặt, những người tham gia tố tụng cũng đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra; Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy sự vắng mặt của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Bá T tại phiên tòa hoàn T phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng của vụ án, biên bản sự việc; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 28/12/2018, lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, có nội dung quy định như sau:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Trị giá chiếc máy giặt bị cáo đã trộm cắp theo biên bản định giá và kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang là 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*), nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát huyện Bắc Quang đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Bá T trộm cắp tài sản 01 bình nóng lạnh nhãn hiệu Ariston loại 30 lít; 01tivi nhãn hiệu TLC, màu đen 24 inch, màn hình phẳng; 01 máy nổ phát điện màu đỏ, do Trung Quốc sản xuất 3kw do trị giá từng loại tài sản đều dưới 2.000.000 đồng, nên ngày 07/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 244/QĐ-XPVPHC đối với Nguyễn Bá T là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Ngọc S, T và S đều khai nhận: Khi bán tivi, máy phát điện cho S và khi nhờ S tìm chỗ bán máy giặt, bình nóng lạnh T không nói cho S biết tài sản đó là của ông H, mà chỉ nói là tài sản của gia đình không sử dụng nữa

nên bán, do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với S trong vụ án này. Đối với Nông Công Q khi mua máy giặt, bình nóng lạnh, Q không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy rằng: tại Bản án số 89/2016/HSST ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 08/5/2018 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội "trộm cắp tài sản", nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Điều đó cho thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà có lối sống coi thường kỷ cương của xã hội, pháp luật của nhà nước. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định và không có điều kiện về tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Bá H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong giai đoạn điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Công Q yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 5.500.000 đồng tiền anh Q mua máy giặt, bình nóng lạnh và 300.000 đồng tiền bị cáo vay của Nông Công Q ngày 17/12/2018. Tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt nộp cho Tòa án trước phiên tòa, anh Nông Công Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã thu giữ gồm 01 máy giặt, 01 bình nóng lạnh, 01 giá trở hàng, quá trình điều tra Cơ quan Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ (ngày 24/12/2018).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bá T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã K, huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Hải Hà**